

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số:02/2022/QĐST-VDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Linh, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Thư ký phiên họp: Ông Tạ Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Phòng họp Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 23/2022/ TLST - VDS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 02/2022/QĐST - VDS ngày 10 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn N, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Th, xã V Th, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị Mai Ph, sinh ngày: 23/5/1998

Nơi cư trú: Thôn N, xã Tr, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã Tr

Địa chỉ: Xã Tr, huyện V, tỉnh Q.

Do ông Trần Quang V, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/6/2022 của Chủ tịch UBND xã Tr, huyện V), có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp hôm nay, anh Trần Văn N trình bày: Anh N và chị Hoàng Thị Mai Ph (sinh ngày 23/5/1998) tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr (xã V N cũ) vào ngày 13/7/2015 và được UBND xã Tr cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2015, quyền số: 01 ngày 13/7/2015. Trong quá trình đăng ký kết hôn do nhận thức hạn chế nên anh N không biết việc đăng ký kết hôn giữa N và chị Ph là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 với lý do tại thời điểm anh N và chị Ph kết hôn chị Ph chưa đủ tuổi kết hôn (chị Phượng mới 17 tuổi 01 tháng 20 ngày). Nay cuộc sống chung giữa anh N và chị Ph nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể tiếp tục sống chung được. Vì vậy, anh N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh N và chị Ph.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh N và chị Ph có 01 con chung là cháu Trần Thị Bảo Nh, sinh ngày 29/4/2015. Anh N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh công nhận sự thỏa thuận giữa anh N và chị Hoàng Thị Mai Ph về con chung là giao cháu Trần Thị Bảo Nh, sinh, ngày 29/4/2015 cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 12/5/2022 và tại đơn xin vắng mặt tại phiên họp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Mai Ph trình bày: Chị Ph và anh Trần Văn N đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Tr ngày 13/7/2015 và được UBND xã Tr cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19/2015, quyền số: 01 ngày 13/7/2015. Trong quá trình đăng ký kết hôn do nhận thức hạn chế về pháp luật nên chị Ph không biết việc đăng ký kết hôn giữa chị Ph và anh N là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 với lý do thời điểm kết hôn ngày 13/7/2015 thì chị Ph chưa đủ tuổi kết hôn (mới 17 tuổi 01 tháng 20 ngày). Hiện nay vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn với lý do tính tình không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị Ph đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn N hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Ph và anh Trần Văn N theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2015, quyền số: 01 ngày 13/7/2015 tại UBND xã Tr.

Về con chung: Đề nghị Toàn án nhân dân huyện Vĩnh Linh công nhận sự thỏa thuận giữa chị Ph và anh Trần Văn N về con chung như sau: Giao cháu Trần Thị Thảo Nh sinh ngày 29/4/2015 cho anh Trần Văn N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Phượng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại Công văn ngày 02/5/2022, UBND xã Tr trình bày: Ngày 13/7/2015 UBND xã Tr có đăng ký kết hôn cho anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Ph, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Hoàng Thị Mai Ph, sinh ngày 23/5/1998 chưa đủ 18 tuổi để đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2015. Vì vậy, UBND xã Tr đồng tình với yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh N và chị Ph.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự. Đề nghị áp dụng: các Điều 147, 227, 228, 369, 370, 371 và 372 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn N.

Tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Mai Ph; hủy giấy chứng nhận kết hôn số 19/2015, quyền số: 01 ngày 13/7/2015 của Ủy ban

nhân dân xã Tr. Anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Mai Ph chấm dứt quan hệ vợ chồng. về con chung: Giao cháu Trần Thị Bảo Nh, sinh ngày 29/4/2015 cho anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị Mai Ph không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật; Sau khi nhận đơn yêu cầu đã xem xét thụ lý, thông báo, cấp tổng đạt và niêm yết theo quy định. Tại phiên họp ngày hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Mai Ph có đơn xin vắng mặt, chị Ph đã có lời khai đầy đủ và đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt của họ. Xét thấy việc vắng mặt của chị Ph không ảnh hưởng đến nội dung phiên họp nên Tòa án quyết định tổ chức phiên họp.

[2] Về nội dung: Anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Mai Ph (sinh ngày 23/5/1998) đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr (xã V N cũ) vào ngày 13/7/2015 và được UBND xã Tr cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19/2015, quyền số: 01 ngày 13/7/2015. Trong quá trình đăng ký kết hôn do nhận thức hạn chế nên anh N không biết việc đăng ký kết hôn giữa anh Nam và chị Ph là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 với lý do thời điểm anh N và chị Ph kết hôn chị Ph chưa đủ tuổi kết hôn (chị Ph mới 17 tuổi 01 tháng 20 ngày). Nay anh N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh N và chị Ph.

2.1 Xét tại giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của chị Hoàng Thị Mai Ph thì ngày tháng năm sinh của chị Hoàng Thị Mai Ph là ngày 23/5/1998. Như vậy, việc chị Hoàng Thị Mai Ph sinh ngày 23/5/1998 là có căn cứ.

2.2 Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn số 19/2015 ngày 13/7/2015 được UBND xã Tr cấp, thì thời điểm đăng ký kết hôn chị Hoàng Thị Mai Ph mới mới 17 tuổi 01 tháng 20 ngày. Như vậy, là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi đối với bên nữ tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Mai Ph là trái pháp luật nên xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh N là phù hợp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Mai Ph.

[3]. Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Tại đơn trình bày, bản tự khai, tại phiên họp anh Nam và chị Ph đều xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật. Căn cứ vào Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Mai Ph chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[4]Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Nam và chị Ph có 01 con chung là cháu Trần Thị Bảo Nh, sinh ngày 29/4/2015. Khi chấm dứt quan hệ hôn nhân anh chị đều thỏa thuận giao cháu Trần Thị Bảo Nh cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm vào điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Nên căn cứ vào khoản 2 Điều 12; các Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thỏa thuận về con chung của anh N và chị Ph.

[5]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn N phải chịu Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 11, khoản 1, 2 Điều 12; các Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn N.

- Tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Mai Ph; hủy giấy chứng nhận kết hôn số 19/2015, quyền số: 01 ngày 13/7/2015 của Ủy ban nhân dân xã Tr. Anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Mai Ph chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Văn N và chị Hoàng Thị Mai Ph: Giao cháu Trần Thị Bảo Nh, sinh ngày 29/4/2015 cho anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị Mai Ph không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn N chịu 300.000 đồng tiền lệ phí DSST. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000089 ngày 09 tháng 05 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Anh Trần Văn N đã nộp đủ lệ phí.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc Quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:
SỰ

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND xã Trung Nam;
- Đường sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đình Hoan